

Năm tram bông trông một bu'om

Ông John Jacob Astor là quan Thống-chế Etats-Unis mới bị bắt đất kỹ tử trong lúc chiếc chiến thuyền Titanic chìm. Con của người là ông Vincent Astor, thừa hưởng phụ âm rất lớn, nên đôn bà con gái đua tranh nhau mà giành cho đặng người làm chồng (cũng như muốn thợ sáng mà giành bản một con thịt.)

Kể từ khi thiên hạ hay ông Vincent Astor thợ hưởng gia tài cha để lại đến nay. « Kể thì nói chừng mười triệu, người thì đồn chừng hai chục triệu cân Sterling, tính ra tiền Langsa cứ mỗi cân Sterling hai mươi lăm quan, thì chừng 25. + 20 000 000 = 500. 000. 000 r 00 năm trăm triệu quan tiền. » Người đặng thợ quyền luyến người kết tóc trăm năm đã vô số.

Mấy tuần nay, người đặng có dư năm trăm phong thơ « huê-tình » của phụ nữ già trẻ bé lớn ở chư- quốc gửi sang. Thơ nào cũng nói :

« Nào phải của xe mà sa đấm. »

« Bởi thấy mỡ côi già mến thương ! »

Ban đầu, ông Vincent Astor còn khoái chí mà xem những thơ ấy, riết sau, nhàm mắt, mỗi lòng, bèn rao báo khuyên chư phụ nữ hãy để ngày giờ mà lo công hạnh hay hơn là viết thơ cho người, vì người không đọc tới nữa, lại thêm người đã dặn kỹ lục của người xé bỏ hết.

« Lẽ nào chim bắc ăn đồng. »

« Bởi chưng thấy lúa đỏ đồng mới mê !!! »

Rút trong nhật báo action số 3258

L. H. Mru.

KY-ÁN

(Tiếp theo)

Thi-Công nói : « Lạ quá, đang kiếm đầu người, lại sanh ra việc quái. » Ngâm nghĩ một hồi lâu, sanh ra một kế, như vậy, như vậy. Nghĩ rồi, kêu nói : « Vương-công-Bật, mi nói rằng em mi ra sau rồi mắt không thấy trở vô phải không ? » Vương-công-Bật bầm phải. « Và nói, ngày ấy chủ tiệm nói em tôi ra đằng sau nhảy ngoài rào, rồi tìm kiếm không thấy tôn tích chi. » Thi-Công nghe, trong lòng đã minh bạch, dạy Vương-Công-Bật lui ra chờ đó. « Liên dạy đem đạo giả tán roi giao kéo, các sai-dịch tán roi một lược áp lại và bày đồ khảo giữa nha. Đạo giả ấy thấy hồn bay khỏi trời. » Và nghe nói sau phân giải.

HỎI THỨ HAI MƯƠI MỘT KẾT ĐẦU LẠI THÊM VIỆC LẠ, NHƠN MẠNG RỜI RA ÁN MẠNG.

Các sai-dịch vật Lão-đạo cỡi dây, roi giao kéo rập xuống, Thi-Công dạy đỡ dây, bắt tỉnh phải phung nước vô mặt, lão đạo kêu trời, nói : « Tôi thiệt đem đầu quần ra sau rào đó. » Thi-Công dạy để lại một bên, mới kêu Lưu-quân-Phối, nói. « Đạo giả nói đó mi có nghe không ? nếu không chịu thiệt thì Bồn huyện tra mi như vậy đó. » Lưu-quân-Phối bầm : « Tôi quả thiệt không thấy chi hết. Thi-Công nổi giận, dạy đem tra roi giao kéo. » Sai-dịch liền tra giao kéo một hồi Quân-Phối hôn mê dùng nước phung tỉnh ; hỏi nữa cũng không chịu, dạy xeo gông, Quân-Phối chịu hình không xiết, chịu khai, Thi-Công bảo : « Mau khai ngay ra.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur

Harv

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm 6.00
Sáu tháng 4.00
Mỗi số 0.10

Chủ-nhơn: CANAVAGGIO

Chủ-Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự-Dủ-Thức
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent. 350
Autres pages..... le cent. 150

GIA LỬA - Lửa chõ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 4 đồng 05 cho tới 4 đồng. 75

Cáo bạch

Bồn-quán kính cáo cùng chư quý hữu đặng xem tờ Nông-cỏ rõ, kể từ đây sắp tới, tờ này làm rộng ra bằng hai ; chẳng những là rộng lớn thêm mà thôi, mà lại viết thêm nhiều bài hữu ích, và vui cho bạn xem chơi. - Từ khi khởi sự lại, đến nay, tiếc vì tại Bồn-quán, tuy có nhà-in riêng của mình, nhưng

mà gấp làm, vì e hư tờ Nông-Cỏ, cho nên không ngại về sự ít và thiếu chữ ; làm đồ có tám trương, nay mừng mới thêm có chữ đủ làm ra rộng cho vui lòng-chư quý hữu. Bồn-quán sáng ý ngại về sự tờ Nông-Cỏ nhỏ hẹp, chỉ khỏi bạn hữu trong. Lạ-châu phiên ; vì vậy, vội vả cần gấp làm cho có đủ chữ đặng mở rộng ra cho vừa lòng khán-quan. Vậy xin các bạn-hữu có lòng chiếu cố, hãy ra công giúp lời cho các bạn hữu chưa xem tờ nhật báo này, hãy mua mà xem, thì ắt gặp nhiều chỗ lạ ; tại kỹ trung, và thấy thán đều ích lợi trong Bồn-quác.

Bồn-quán Ch'nhơn
đón kính

LỜI GIẢNG

**làm phai an,
làm đang kho.**

Tôi chẳng phải khoe giỏi hay chi hơn người khác; nhưng mà làm người ở đời, hề có học thì biết; có xét thì rõ; có j thì thấy; có siêng thì nên; trong mấy điều ấy, quả vậy chẳng sai.

Bạn đồng xứ ời! vì thấy người đang lúc này, phần nhiều đã bỏ mất đạo người nhiều lắm, cho nên một ngày thêm, thì sanh dân không đặng an ổn. Ví như là cỏ Lục-bình trôi đầy sông, ai ngó thấy đều chắc lưỡi thở dài, nói rằng: « giống cỏ vô dụng, sanh nhiều chắt sông ở ruộng làm hại cho ruộng cấy lúa không đặng », (than phải). Ví như chuột sanh ngoài đồng, phá lúa, cắn dưa, xoi dưa cạp bắp, làm hại nhiều vật dùng của thiên hạ (than phải). Anh em lớn nhỏ xem mà coi, giống cỏ ấy loại chuột kia, nó sanh sảng ra, đặng mà phá táng sanh dân, khó mà làm ăn cho an ổn; ấy là của tự nhiên sanh ra, làm hư hại người ta, cho đến đối quốc-gia thấy sự hại, phải lo phương thế mà làm cho chết cỏ, giết cho lết chuột; kẻ bày mưu này, người bày cách khác, mà cũng khó mà trừ cho hết các giống nghiệt ấy thay?

Xem coi, ấy là loại tạp thảo, ấy là loại côn trùng, vì nó sanh sảng ra mau, cho nên khó mà hủy phá, táng hại cho tuyệt.

Vậy mà chẳng biết vì cơ chi? Mà người Bôn-quác trong lúc này đây, có nhiều người muốn bắt chước theo cỏ Lục-bình, muốn làm dữ như là chuột ở ruộng vậy? Lạ nấy! Sinh ra là con người ta, cũng là hình vóc tóc da, cũng là mặt-mày mũi mắt, thật là người ta mà, sao mà lại muốn làm hại người, như là đồ cỏ tạp, như là loại côn trùng vậy.

Kj quá nấy! Người ta làm sao mà bịch khăn

coi không phải là bịch khăn, không giống Annam mà cũng không giống Chà, coi cho kj thì cũng không phải là ngộ; ủa lạ nấy! Mặc quần áo, thì xem là hàng bắc-thảo nhiều cứng-xá, sao mà cũng không giống ai hết, áo không dài và chẳng vắn, xùng xính lắm vậy, còn quần tốt sao lại túm sau tròn, cho khó đi? Ủa đầu tóc sau lại ở ngay ột. Ở trời đất ời! Xem cho kj không có chi là tốt, là hơn người ta khác, mà sao ưa muốn làm cho mình trở ra hình tướng quái gở như vậy đó? — À thôi, nếu chưa rõ việc đời, muốn sửa soạn cho tốt, ruổi mà làm sái, bịch khăn, bới tóc, bận áo quần có xấu đi nữa, mà tánh người cho như người ta thường sự, lo làm mà ăn, thì cũng vô hại; đáng xấu mà tánh tốt, tánh phải, thì sự xấu ấy có khi, lần lần sửa đặng. — Ai dè, ham sửa cho khác tục thường, đặng mà làm cũng cho sái người ta nữa, thì là hại lắm.

Các anh em lớn nhỏ đời nay ời! Khuyên hãy xét cho kj, tôi đây đã già rồi, dư 50 tuổi, có học, hay siêng, xem xét nghĩ nghĩ việc đời đã hơn 30 năm rồi, có khi tôi phải biết chuyện, nhiều hơn anh em lắm, tôi mà nghĩ luận việc đời này đây, là thương người sa sụp đã nhiều rồi, cho nên mới ra sức mà phân trần cho bạn nghe, cầu may mà sửa bớt lại, thì người Bôn-quác mới an phận đặng. — Ví như tôi đã già, và đã hưởng phước, thì ở không mà ăn chơi, như các vị khác kia, thì là sao? Ai sái mặc ai. Tôi vốn biết hề dạy người, thì người không ưa, nhưng mà miệng tôi làm cho trọn đạo người, thì đủ. Vì thương nhau, cho nên phải nhắc giùm nhau. — Nói tí như bọn đi một đoàn nghe, đến nước vừa đi, người dậy trước còn ra công mà kêu người ngủ quên thay; huấn chi là người một nước, hề sái quá rồi, thì cũng mang tiếng chung với nhau; vậy cho nên tôi không ngại chi, anh em biết xét mà nghe chút đỉnh cũng phải, dầu không nghĩ,

có cho rằng làm sái nói xàm, cũng xong, tôi vui luôn, vui vì làm đặng bốn phận, là người một cãng với nhau, mà có j giùm cho nhau, thì là đủ vui.

Giảng dài dài e xem mỗi mắt, nghe rộn lỗ tai; ấy là mới tỏ sơ sơ, về cách bịch khăn, bận áo mà thôi, còn những việc làm, tôi diễn cả năm, có khi chưa rồi, cũng vì cách ăn ở của bạn một nước, về phần ấy làm như vậy đã dư hai mươi năm rồi, cho nên nhắc lại phải lâu.

Tôi nói thêm ít câu, về sự thương bạn một nước cho bạn nghe:

Thương các bọm bị đày bị chém.

Thương những tay đi Đại-hải đến Côn-nôn.

Thương nhiều người chết trong khám mà không chôn.

Thương lắm mặt bị tù năm bảy chuyén.

Vì tôi xét cuộc đời còn luân chuyén.

Thương sanh dân sao chẳng biết an đản.

Như trời đất làm tai hại cho dân.

Thì cũng có thể thân mà đỡ gát.

Nếu bớ mình làm việc ác.

Luật chung người bị tội khó than.

Thương anh em lớn nhỏ mắc năng.

Kj sau tiếp các lời tôi diễn thuyết cho mà nghe.

Dũ-Thức

**Sơ luận về việc tao
mai trong Nam-kỳ**

(Tiếp theo)

Đặt vị cập trong phân (tiếp theo).

Khoản thứ ba. — Rồi như trong mấy người thừa hưởng của (cham) có một người mà khuất sớm, còn vợ góa, con thơ, thì cũng phải làm y như khoản thứ nhất đã nói trước, nhưng mà trong tờ tông-chi phải hạ thêm một bực nữa.

Ví dụ:

Như trong năm người con là:

Bùi-thị-Cam.

Bùi-thị-Quít.

Bùi-thị-Chanh.

Bùi-thị-Khế.

Bùi-văn-Xoài.

Mà Bùi-văn-Cam chết sớm, còn vợ là Nguyễn-thị-Ồi và con nhỏ, thì phải lập tờ tông-chi như vậy.

Kiểu tờ tông chi:

Trà-vinh, le

1912.

Tổng Đinh-bảo Làng Trà-cú.

Cùng tôi là Thôn-Trưởng, I ường..... và hương..... đứng tên sau. đây lập tờ tông-chi này, vì bằng chứng chắc rằng:

1. Vợ chồng tên Bùi-văn-Mít và Lê-thị-Bưởi làm ruộng ở làng chúng tôi; Bùi-văn-Mít chết, vợ còn sống và có hạ sanh năm người con là:

1. Bùi-văn-Cam (chết)

2. Bùi-thị-Quít

3. Bùi-thị-Chanh

4. Bùi-thị-Khế (20 tuổi)

5. Bùi-văn-Xoài (18 tuổi)

Chớ chẳng có người nào khác nữa:

2. Mà có một người con là Bùi-văn-Cam (cũng chết) còn vợ là Nguyễn-thị-Ồi và có hai đứa con kể tên đây mà thôi.

1. Bùi-văn-Lá (2 tuổi)

2. Bùi-văn-Trái (10 tháng)

Chồng: Bùi-văn-Mít chết.

(2) Bùi-thị-Quít

(3) Bùi-thị-Chanh

Vợ: Lê-thị-Bưởi

(sống).

(4) Bùi-thị-Khế 20 tuổi (†)

(5) Bùi-văn-Xoài (18 tuổi)

(1) Bùi-văn-Cam chồng: chết

Bùi-văn-Lá (2 ans)

Nguyễn-thị-Ồi vợ: sống

Bùi-thị-Trái (10 tháng)

Lê-thị-Bưởi (điểm chỉ)

Bùi-thị-Quít (điểm chỉ)

Bùi-thị-Chanh (điểm chỉ)

Nguyễn-thị-Ồi (điểm chỉ)

(1) Hai người con chưa đứng tuổi chẳng cần gi kỹ tên.

Làng Nhận thiệt.
Thôn-trưởng.
Hương...
Hương...

Tờ tóng-chi này làm xong rồi, thì cũng phải lập tờ hội trưởng-tộc của trẻ thơ là:

Bùi-văn-Lá.
và Bùi-thị-Trái.

- Kiểu tờ này cũng in tờ trước vậy, song cũng có thêm một ít, nên tôi phải sao lại cho kị như vậy:

Kiểu tờ hội trưởng-tộc.

Trà-vinh le..... 1912
Tổng Định-bảo..... Làng Trà-cú

Nay chúng tôi là:

- 1. Bùi-văn-Mượp làm ruộng ở làng Trà-cú, chú họ của Bùi-văn-Lá và Bùi-thị-Trái.
- 2. Lê-văn-Trầu thợ rèn cũng ở Trà-cú, (Thân bằng trong họ).

3. Nguyễn-văn-Cao, hương-chức (đương rế của trẻ thơ) ở một làng.

Đựng làm thân-tộc bên nội.

4. Nguyễn-văn-Mía, hương-chức ở làng Trà-cú (cậu ruột của Bùi-văn-Lá và Bùi-thị-Trái.)

5. Nguyễn-văn-Đường, thợ mộc cũng ở một làng (Cậu ruột của trẻ thơ).

6. Và Hujnh-văn-Mật, buôn bán ở làng Trà-mi tổng Định-bảo. (Trà-vinh) đương rế của trẻ thơ.)

Đựng làm thân tộc bên ngoại.

Có mời làng Trà-Cú đứng chứng và nhận thiệt cho chúng tôi hội trưởng-tộc, mà cũ: Bùi-văn-Mượp chú họ của trẻ thơ đứng làm trưởng-tộc, (1) và Nguyễn-văn-Mít cậu ruột của chúng nó, làm phó trưởng-tộc, (2) đứng xem xét và bầu chữa sự lợi hại cho trẻ thơ ấy, và đứng tờ mãi chung với mấy người

(1) Chó này hoặc dùng tiếng « Thủ hộ » tuteur cũng đặng.

(2) Phó thủ hộ subrogé-tuteur cũng đặng.

thừa hưởng của tên Bùi-văn-Mít chết. Hai người ấy bằng lòng mà nhận chức đó.

Đặng định đoan mãi một sớ ruộng mười lăm mẫu, năm chục cao, và sáu chục thước (15 H 50. 60) số 450 theo địa-bộ và 65 theo họa đồ, tạ lạc tại làng Vĩnh-phong, tổng Định-bảo (Trà-Vinh) và một sớ lá dứa hai mẫu, năm chục cao (2 H 50 a) số 41 địa-bộ, và 53 họa đồ, cũng ở làng ấy, mà Bùi-văn-Mít lúc sanh tiền đứng bộ.

Nguyên từ ngày Bùi-văn-Mít chết, nợ người cộng lại: vốn và lời gán tám trăm đồng 800\$.

Thiếu thuê nhà-nước, các sớ ruộng cùng vườn, đất, chừng một trăm đồng. 100\$.

Tiền chôn cũng và làm mà chừng bốn trăm đồng.... 400\$.

Và các sớ phí chửa tin chừng hai trăm đồng.... 200\$.

1500\$.

Hiệp cộng là:

Bởi vì năm rồi thất mùa nên chẳng có đủ mà trả nợ cùng lo làng cho trọn sự gia tư; nên vợ là Lê-thị-Bưởi cùng các con trai và gái đúng tuổi đều ưng thuận mà chiết ra sớ ruộng và sớ đất lá nói trước đó mà bán, đặng lấy tiền mà trả nợ cùng tiêu xài về việc đã kể trước; nhưng mà trong năm người con có người đầu lòng là Bùi-văn-Cam rudi kluat sớm, còn vợ lại là Nguyễn-thị-Ôi, và hai con là: Bùi-văn-Lá và Bùi-thị-Trái. Nên chúng tôi phải hội trưởng-tộc mà trạch cũ làng nhận thiệt đặng làm sự chắc chắn theo phép, và cho phép mẹ là Nguyễn-thị-Ôi đứng tờ mãi chung của cha chồng nó mà chồng nó đặng thừa hưởng một phần, ngày sau trẻ thơ ấy lớn lên không đặng tranh trồn của bán ấy; vì là làm việc lợi chung cho ông, của chúng nó cùng gia đạo cả thầy. Giá bạc định mãi ruộng và đất ít nữa là hai ngàn (2000\$00). Chừng bán xong rồi thì trưởng-tộc và phó trưởng-tộc phải lo mà

tín toán cho xong, nợ trả phải lấy giấy, làm việc chi khác thì có giấy làm bằng cớ; như bạc có dư thì hoặc trưởng-tộc giữ hay là vợ của Bùi-văn-Mít là Lê-thị-Bưởi giữ cũng đặng. Song mỗi việc cần dùng phải có cớ và bản tín với hai người trưởng-tộc và phó trưởng-tộc mới đặng.

Nay tờ:

Bùi-văn-Mượp (kị tên) Làng thị chứng:
Lê-văn-Trầu (kị tên) Thôn-trưởng.
Nguyễn-văn-Cao (kị tên) Hương-thần,
Nguyễn-văn-Mía (kị tên) Hương-hào.
Nguyễn-văn-Đường (kị tên)
Hujnh-văn-Mật (kị tên)

Nota: Tuy là tôi cấm chẳng cho sao lại cùng in chỗ khác hoặc làm sách góp, sách riêng; chớ sự cần dùng mà lập tờ mãi Lục-châu bá tánh đặng phép noi theo nếu trông rằng là hữu ích.

Sau sẽ tiếp.

Cấm không cho ai dặng chép
và lấy in chỗ khác.

Lê-quang-Giáp de Gò-công

Làm hiêm

Mùa hạ trời nắng như lửa đốt, mấy người đi đàng, khách thương gánh vát, đều trông cho tới chỗ bóng cây lớn giữa đồng trống, đặng hóng mát, và nghỉ mệt. Lối trưa, đến nơi cây vòng đồng cao lớn sum sê, các bộ hành tạm nghỉ dưới gốc, phía bên có bông cây ve ra, mới vừa nghỉ, thì thấy tàng cây vòng ấy trở qua phía khác; mấy người hành khách chạy theo bóng mà đổ nắng; kẻ người qua bên đồng, thì tàng cây day qua tây, mà chạy theo qua tây thì tàng day lại đông, làm như vậy năm bảy phen, mấy trang khách lữ ấy, nổi giận, kẻ thì bẻ nhánh người thì đập lá, trong một lúc thấy gốc vòng trở

ra một góc trời trời nhánh lá xơ xài, chẳng ra chi. Trong bọn hành nhưn ấy, có người nói: « À hồi này cao lớn sum sê, số số giữa đồng tươi tốt, làm cho chúng ta ước trông cây nhờ bóng mát mà che nắng hạ, và nghỉ chon, trước khi chưa tới gốc, thì trong lòng đã ước trông nhờ sức che giùm, chẳng khác nào như người khát mà thấy nước trong, chẳng đề, vòng ôi! Sao mi hiêm làm vậy, thấy thì lớn gốc xanh tàng, sao nở lòng nào mà ở sâu hiêm? Đã chẳng cho nhờ chức bóng mát, mà lại để cho chim chóc đậu trên, là nhều xuống đầu chúng ta, và lại bỏ gãy nhánh khô xuống, cho trầy mặt rách vai chúng ta. Vì mi có vóc mà vô dụng, đã không nhờ mi, mà mi còn hại thêm, nên chúng ta dứt nhánh xài lá của mi đó. Tiếc mi to mà chất vô dụng, nếu là cây điều mộc, mà như vậy? Thì chúng ta đón mà dùng đã lâu rồi; chi là làm chi mà hiêm làm vậy.

Chư-vị xem truyện, có biết, vì cớ sao mà cây vòng day qua trở lại đặng? Mà làm hiêm đặng? Có khi chư-vị nghĩ rằng vô lý. Phải, việc ở đời, đều chi mà chưa nghe, và chưa thấy, thì là lạ, ít người cho rằng có lý; chớ ví như đã thấy rồi, thì quên. Nguyên có người Tu-tiên vừa thành, còn quyền luyện thể tục, là chỗ người sanh ra, thấy tâm tánh của người đồng xứ, ít học, vẫn thấy, chưa rõ cho lắm, mà thường có sẵn thể giúp người, mà không chịu giúp; lại làm hiêm, không rõ là sức của Tạo hóa cho mình, để mà làm đều ích cho vật lợi cho người; lại bo bo nắm giữ cho một mình để mà vui chơi; không làm chi cho có ích, mà lại, dùng thể sẵn đó, mà làm khó cho người thêm nữa. Vì vậy nên Tiên ông dùng phép mầu nhiệm hóa cây vòng mây, đặng thử lòng người, và làm gương cho mấy kẻ hiêm sâu xem, đặng bớt làm đều quý ấy, cho đồng người nhờ. — Vậy xem coi, có phải là không lấy chi làm lạ chăng?

Di-sử-Tbị.

Số thầu xuất công nợ

Theo chỉ lệnh nghị ngày ngày 19 Mai 1909, dạy việc thơ toán thầu xuất các làng, hãy còn nhiều chỗ thiếu, phải lần lo mà sắp đặt lại cho toàn.

Mặc phải đợi cho tới nào ước định điều lệ còn đang phỏng nghĩ, ban hành, nên quan Nguyễn-Soái đã có gởi cho các quan chủ tỉnh lời chỉ giáo sau này :

I. — Thuế làng (tiền phụ trội) về phần bản hội-tê chuẩn định ; vậy mỗi năm đến kị sửa soạn số thầu xuất, thì bản hội-tê phải nhóm lại định mà ra giá hạng.

Làng sẽ được phép ra giá hạng cao hơn hết là bực này : (không đặng quá).

Chuộc đêm canh :

Người Phươg-đông ngoại-quốc...	2\$00.
Người Bôn-quốc hiện bộ.....	1. 50.
Thuế điền thổ và Hóa Hạng	
(Bá phân chi nhị thập) (1)	
Điền.....	20% ruột thuế
Đất tạp chươg.....	20% ruột thuế
Thuế thuyền.....	20% ruột thuế
Thuế hóa hạng.....	20% ruột thuế
Ngựa.....	
Trâu.....	0\$50 mỗi con
Bò.....	
Xe ngựa.....	2\$00 mỗi cỗ.
Xe cộ.....	0.50 mỗi cỗ.

Thuế thân :

Người Bôn-quốc.....	1\$00.
Người Trung-Huê (chêc).	2. 00.
Người Bôn-quốc ngụ ngoại tịch...	1. 50.

II. — Lóng nào làng có việc làm ích lợi chung hương-lị như cất nhà hội, cất trường học, cất chợ, lập hồ tích thủy vân vân..... buộc phải xâu góp tiền bạc trội hơn huê

(1) Hai mươi phần, ruột thuế, nghĩa là như ruột thuế một trăm, làng được gang thêm tới hai chục nửa (thầu 120\$00) ruột thuế 10\$00 ra 12\$00 1\$00 ra 1\$20.

lợi thường lệ, đặng cho có dư ra mà làm, làng sẽ đặng phép đánh thuế khác thường (ngoại lệ định) cho đến khi công việc hườn thành, y lời nghị quan Nguyễn-Soái định theo j hội nghị địa hạt, cho.

III. — Thuế (phụ trội) đã cho phép thầu nhập về phần làng, phải thầu luôn một lược với ruột thuế chánh ngạch, tiền bách phân và tiền chuộc công sru quan.

IV. — Số bạc mà điều thứ 13 lời nghị ngày 19 Mai 1909, định để tiền tử (công nợ) cho các làng, rất đẹp để rộng thêm cho làng thì phải hơn ; tiền tử làng cầm không hơn sáu phần mười (6/10) của số bạc thầu chung niên.

V. — Các sử dụng chung mà gang bỏ về phần làng chịu, sẽ chia ra có ngân như vậy :

- 1. — Tiền tu bổ sửa sang và tiền đặng-hòa cho các thủ Tuấn-sai và các phủ Tào-Hộ.
- 2. — Tiền chuyên chở cho viên chức trọng các ti nói đó.

3. — Tiền mướn nhà (đất) cho các viên đầu lãnh nếu công sru không có bỏ vô khoản ấy.

4. — Tin sớ phí về cách hành lị cho các người viên chức phươg Tây hay là Bôn-quác (Annam) đi kiểm soát trong làng ; như là quan giám đốc học trường làng, Đốc-công. Thấy thuốc, thấy dưỡng bệnh và mù cò.

5. — Tiền mua thuốc trong cơn thời khí.

6. — Tiền tu bổ sửa sang nhà hội làng.

VI. — Không đặng cấp bằng người phươg Tây làm chức chi trong phần việc nác mà lương-bổn thuộc về công nơ chịu. Đặng như vậy là khi nào có lời bảo cử của bản-hội-tê như j quan chủ tỉnh và châu phê của quan Nguyễn-Soái.

VII. — Không có tiền phụ cấp nào được bỏ về phần công nơ chịu mà không có chỉ quan Nguyễn-Soái truyền cho các viên quan phươg Tây, nếu tiền phụ cấp ấy chưa dự định chắc vào ngạch thuế nào. Dầu rằng tiền ban thưởng cho chức việc không thuộc ngạch làng cũng không đặng vậy.

VIII. — Những đồ và công việc nào giá trên 600\$00 khi đấu, giá xong xuôi rồi, phải lập tờ giao kết (kị hẹn giá cả) có quan chủ tỉnh phê, và cũng phải có tờ kiết nhận nữa.

IX. — Trong Nam-kị hãy còn nhiều làng kề cận thì có ích hơn. Làm như vậy bớt phần xâu góp nặng nề mà dân gánh chịu làm sớ phí cho làng. Vậy các quan chủ tỉnh, nếu nghĩ rằng đều ấy cần tiện, thì bảo cử cho quan Nguyễn-Soái việc soát nhập các làng ít dân số lại, nếu sự tác hiệp khéo bậy, người Annam với Cáo-mên và giá hạng địa phận làng không đều chi cách trở, nhau hết. Làm như vậy, phải đem hết trí khôn khéo ra mà làm cho đặng kể việc như tỉnh với tiếng truyền ngôn (tiếng đề đòi) làm trong.

Tri nang

Có một người học đủ thời văn chữ Tàu và chữ Tây, làm việc có danh quan trên đại dụng, cưới vợ con nhà giàu lớn, và sắc đẹp, chưa có con, còn cha già chừng 58, 60 tuổi, ông ấy học thông chữ Tàu, có tật điếc, nhà nghèo, lúc con trai còn nhỏ ; nhờ nhịn ăn, nhịn bận, để cho con học nên danh, cho nên nhà giàu đành gả, đặng lấy danh rể.

Nhơn nhà nghèo thiếu, cha phải theo con, vì có một cha một con mà thôi, không còn anh em thân thích chi. Ai dè trong cuộc may mà bị ruối. May mà học nên danh, làm đặng việc, có vợ giàu và đẹp không thiếu thốn chi ăn no, mặc ấm chũng kính, người yêu ; ruối vì vợ j thế hiệp chồng, khi bạc cha chồng, không có chút nào cung kính ; khi vui thì tía tía con con lúc buồn j, kêu lão điếc lão khùn mà mẩn ; chồng cang đức, thì sanh thêm đều hỗn ấu, la hét vang, và chưởi mắng cũng om sòm: chồng vì danh,

sợ hổ phải lom khom, nhân nhục, đặng dẫu người hàng xóm. Vì tẩn yếu nhịn quen nên không dám, sanh làm trai như người ấy cũng ít vui, dẫu sang giàu, mà đạo cả chẳng dỗi, lược như vậy người khôn không muốn hưởng.

Ày đó, xin Lục-châu hiền sĩ và chư-vị cao ngan, vì mình mà gặp cuộc gia bản, rũi có vợ ngoan hung như vậy, thì dụng trí chi mà sửa dạy, làm sao cho con thảo với cha hiền ; phải làm sao cho vợ bớt tánh điên, đặng trọn tiếng phụ tùy phu xướng, mới là phải.

Xin gởi lời phân giải, đặng đem vào báo chỉ người xem, để cho kẻ vợ phước, bắt chước làm, đặng khỏi mang thất hiệu.

Dũ-Thúc.

Tho i su

ĐẠI-HÌNH CUNG-ÁN

Vụ đại-biên bên Âu-Độ (Thiên-trước).

Tòa phúc án Saigon hiệp xử ngày mười chính tháng tám năm một ngàn chính trăm mười hai, có quan nghị-viện Joyeux làm Đổng-lị đề-hình, ông Dain tả nghị-viện, ông Boyer hữu nghị-viện, ông Fays chánh Thị-sự-đề-hình, ông Pécourt điển-án.

Ông Mattei, Bullard, Frébillot, Langlois, Féraud, Gadeault, Rinaud, Berquet, Bonchellerie, Mercier-Beauné, Larue, Bergier, La Bouchellerie, Berland, Mopin và ông Duchateau, mười sáu viên dự-xử (hội-dồng thẩm án).

Ngồi tòa hồi bảy giờ rưỡi ban mai, quan điển-án vắng lệnh quan Đổng-lị đề-hình đòi chính tên bị cáo vào :

- 1. Tên Nandagobalouchetty, 46 tuổi,
- 2. Vizéarangachetty 36 tuổi.

3. Coupin,
4. Madonré, 23 tuổi,
5. Douressamy kêu là Darmalingan 24 tuổi,
6. Douressamy 26 tuổi,
7. Ayavou, 22 tuổi,
8. Vingadassalam kêu là Attapin 36 tuổi,
9. Salé Soubramanien.

Có Trạng-sư Crémazy, Condamy ở Saigon và Trạng-sư Guanou ở Pondichéry, bào chữa cho chính tên bị cáo; còn đảng tiên cáo thì có Trạng-sư Foray.

Kj tội;

Nguyên ngày mười ba tháng tám năm một ngàn chín trăm mười, mặt trời chen lạng, tên lái buôn Nagaratinachetty đi xe bò mà về nhà ở tại Pondichéry, đường Péroumal-eovil số 32, với tên Chanemougam. Về tới nhà lấy bánh phát cho sắp con rồi, tên Nagaratinachetty mở bò vừa sửa soạn giặt vào chông, (chường tuy là cách nhà song cũng gần lối đó) thì tên Chanemougam vào báo rằng có một tốp đứng ngoài đường làm gì không biết, còn một tốp thì hái dừa trộm đảng chường bò. Cũng một khi ấy, có người bàn cận tên là Vassoupathar, vừa muốn kêu hỏi ai hái trộm dừa đó, thì đã nghe chúng nó bảo: « Đi thì hãy đi về nhà cho rồi. » — Tên Vassoupathar lại nghe trong bọn đứng ngoài đảng có người nói: « Kia Nagaratinachetty tới kia kia », rồi lại nghe người khác la biểu. « Nính đừng có nói. » — Tên Vassoupathar mới đi thẳng lại biểu Nagaratinachetty thì vô nhà, song không nói có gì. Biểu rồi quay trở về nhà mình. Tên Chanemougam sợ nên cũng vô nhà, còn một mình tên Nagaratinachetty náng lại cột bò vào một cây cột vai nơi nhà mình rồi vào ngồi trên sập day mặt ngó ra đường Cantine, xuôi theo đường Péroumalcovil là chỗ tốp người ta đứng đó. Thành lnh, sau lưng, có người với tay nắm nó, kéo lôi qua bên kia mương lộ, ngay trước nhà nó, mà đâm, chém, đánh, đập,

rồi bỏ nằm đó như chết. Chừng lân cận thân bằng của nó nghe rên la chạy ra đỡ nó dậy thì là huyết lưu màng dạ; mới khiên nó vào để nằm trên sập. Một chặp mới có lính tuần thành chạy tới, xúm nhau mà khiên nó vào nhà-thương « vô biên ».

Lương-y khám nghiệm:

Thầy thuốc coi ra từ đầu chỉ mình máx hết thầy là mười mấy vết dao bén đâm bắt kể chết, còn trong mình bị đập cũng nhiều. Lúc còn nằm nhà-thương thì có một vết sau lưng ăn vô tới lá phổi, tươm máu ra nhiều nên khi ra nhà-thương được vài bữa rồi, nghĩa là ngày mồng mười tháng chín, thì dấu tích hãy còn. Vì vậy nên nó phải đến cho thầy thuốc khám một lần nữa. Quan thầy thuốc khám rồi lên án rằng: bị trọng tích nơi cổ và các tích kia, nơi cánh tay hữu của nó xuội, phải cứ ít nữa là ba tháng không đặng khinh động. Qua lần thứ ba, thầy thuốc khám nhằm ngày ba mươi tháng mười một, rằng: « Vì máu ra nhiều lắm nên nó thổ không thông, phải an dưỡng ít nữa là ba tháng nữa, không đều chi trác trở đặng; song cánh tay bên hữu xuội thiệt, vì nó rút vắn hơn cánh bên tả hết ba phân rưỡi. Xét vì tay hữu thường mạnh hơn tay tả, nay mà tay hữu điều động không đặng, thì nó không làm chi nữa được hết. An khám nghiệm của Lương-y tỏ ra hình đại trọng, vì là sự âm mưu lập kế mà giết người cho chết. Vậy nên vụ này là vụ cố sát.

Sau tiếp

Lê-hoàng-Mưu.

Hoa xa tuân kiêm

Tiệc chế đã bày ra như vậy đặng mà cảm vưng cuộc tuân kiêm hỏa xa.

Chiếu theo luật lệ ngày 15 Juillet 1845.

Cấm:

Lấn ranh đất thuộc phần xe lửa lớn và xe lửa nhỏ.

Phá hư hao hoặc làm đều chi mất sự toàn hảo chắc chắn đảng xe lửa và các hạng theo đó, cầu xe lửa, đảng xe băng núi với đồ khí dụng phụ tùng theo đảng.

Vạch phá hư hao rào đạo, công xe, nhà cửa và nhưc thiết đồ chi thuộc của hãng xe lửa lớn và xe lửa nhỏ. Sự nghịch luật rao cấm đó, cùng là làm đều chi khác hơn nữa, thiệt cho hãng xe lửa, và phạm nhằm luật định ngày 15 Juillet 1845, điều thứ 4-5-6-7-8-9 và thứ mười (có luật lệ ngày 20 Mars 1897, giảm chế) thì sẽ bị buộc và sẽ bị phạt y theo điều thứ tư lệ luật này đã định, nếu sự trái phép ấy đã khám xét mình bạch rồi.

Cấm:

Người ngoại sở và người ngoại phần kiểm sát của hãng xe lửa chúng có đi, đứng trong đảng xe lửa, hoặc máy chận quan lộ mà xe lửa chạy ngang qua đó, hoặc trong chỗ nào thuộc phần hãng, mà không có phép tắc rõ ràng. Trừ ra chỗ nào chứa ra cho mà đi hoặc chỗ nào xe lửa chạy ngang qua có giờ có khác, thì đi đặng; song cũng phải tùy theo lệ người định cho.

Đồ hay là đồ đồ chi trong đảng xe.

Giắt ngựa hay là loài vật chi vào đó.

Loài vật có người chằng mà thả chạy vào đó.

Kéo hay là để xe cộ chi (không phải của hãng) vào đó:

Điều động máy móc, hoặc phá phách hay là làm cho máy trục trục chạy không đặng;

Lên xe không có mua giấy;

Ngồi sát hạng theo giấy mình mua;

Ngồi trong xe nào không phải là xe để cho bộ hành ngồi;

Giành chỗ của bộ hành, không có ngồi đó mà có để đồ choán chỗ cho họ.

Lên xe hay là xuống xe không nhằm phía. Đi xe này qua xe kia mà không đi theo đảng đã chứa ra cho mà đi;

Ve mình ra ngoài xe:

Ngồi không phải chỗ để cho bộ hành ngồi.

Vào chỗ có phần riêng mà ngồi.

Lên, xuống khi xe chạy chưa tới ga (gares).

Xe chạy rồi nhảy lên, xe chưa ngừng nhảy xuống.

Ngồi trong phòng chức hay là ngồi trong xe mà hút thuốc, không tới tới phòng tư hãng đã dự sẵn cho mấy người hút mà hút.

Phòng tư ấy có để chữ « bọm hút ».

Khạc nhổ vấy vá trong nhà ga hoặc trong xe, không nhổ vào ống nhổ để sẵn đó.

Vào xe khi chỗ ngồi đã chật; đi xe trong cơn say rượu.

Đem súng lên xe mà người trong hãng chưa có xét coi súng đã lấy bì ra chưa.

(Trừ ra chức việc sở tuần sai đi hành chánh có chứa sẵn chỗ ngồi riêng.)

Đi xe, trong mình có bệnh chi lây cho bộ hành đặng.

Đem loài vật lên xe bộ hành, trừ ra chó khớp mõ đi theo với chủ, nếu hãng có sẵn sẵn xe riêng cho người sùng bản đi; cùng là loài vật chi hình tích nhỏ dễ nhốt và không có dấu chi động lối bộ hành ngồi gần, song cũng phải có cho phép mới đặng. Theo xe hạng tư cũng cấm như vậy.

Gửi theo xe lửa những đồ hay nổ, nhay lửa, đồ độc hay là hôi thúi, mà khi đem vô ga không có khai thật.

Cượng lỵ, khi người trong hãng không chịu nhận lãnh; hoặc không chịu vưng theo lệ người chỉ biểu.

Khi khám xét những sự trái phép rõ ràng thì chức việc tuần sai, hay là người chức việc của hãng có đoan thệ, cùng là người tuần kiêm của hãng, sẽ lập phúc bảm chắc chắn.

Những sự trái phép đã nói trong điều thứ nhứt lời nghị này, cùng là sự trái nào khác

hơn, (mà nhập vào lệ luật ngày 15 Juillet 1845 được, cho công vụ của hàng đăng tinh khiết vũng vàng) sẽ bị buộc đến giữa các hội lo về những vụ kiện thừa của phần chánh sự, xử, và sẽ bị phạt công, theo điều thứ 11 luật lệ nói đó.

Những sự phạm phép đã nói trong điều thứ hai lời nghị này, sẽ bị buộc đến giữa các tòa công đồng luật, xử và sẽ bị phạt công, theo điều thứ 21, lệ luật ngày 15 Juillet 1845 định.

Các quan Hộ-tào-Trưởng, quan chánh Chương-lý, quan Chương-lý đề hình, và quan Giám-tạo đốc-công, mỗi mỗi lãnh phận sự mình mà thi hành lời nghị này.

Thời sự

THIỆT RUỘT MÀ !

Mới có chuyện rất ngộ xảy đến cho một ông chủ điền quê ngụ tại Saigon.

Số là người có thâm dụng hai chủ nông phu, tới mùa mới sai đi làm ruộng ; giao cho những canh nông khi nghề, phát cho lúa giống với gạo ăn ; vậy mà còn sợ nhự vị căng nhận, chủ phải tặng tiền tặng bạc.

Cách ít ngày, chủ mới đi thăm ruộng, đăng mà xem coi cây cấy dường bao ; ai dè đâu, tới thấy đất không, cha chả ! Nhự vị bỏ giống đi biệt. Coi lại thì : gạo lúa ăn đã tận tuyệt, sáng tiền xài mà chẳng biết tiếc thương : Trời đất ôi ! Cây bừa tôi, nó bán hà phương, cuốn gói, tằm dăng lánh mặt. Vậy mà chưa lấy chi làm ngọt, lúc trở về mắt vợ mới ghê : Uả, này khố ! Hiện thê hỏi hiện thê ! Bật tri hà xử tại.

Lời xóm nghe, xúm lại, xuôi làm đơn khốn cáo quan nha, mật thám quan ra sức vấn tra, mới là biết bà chủ bỏ nhà theo tở!!!

Ô hô !

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu, để cho bươm tuổi ông sáu vì ai ???

Lê-hoàng-Mưu.

Opinion du 31 Juillet 1912.

Supplément du 2^e page

THUỘC TRÔNG TRÁI MỚI TIỀM ĐẶNG MÀ TRỪ BỊNH THIÊN THỜI.

Trong tờ nhật-báo. « Le matin » số 10, 346 ngày 25 Juin 1912. — Tỏ rằng : Nơi phòng hóa học lương được tại thành Tunis hiệu « Intitut Pasteur » có-quan Lương-y : Charles-Nicolle, Conor và Conseil, mới tiềm và bắt chước đặng một cách mới đặng trông trái mà trừ bệnh dịch lệ đồng-phang.

Cách trông trái này thế khi cũng in cách thực thuốc vào huyết mạch mà trừ bệnh mao ếch vậy.

Tôi rất trông cho đại hội Lương-y và bác vật cận thăm và mau chiếu truyền cách hay lạ ấy vào cõi Nam-kj mà cứu nhơn dân là nơi bệnh dữ ấy hay hủy hại bả tánh.

ROMAN FANTASTIQUE.

(Suite)

Truyện nàng Hà-Hu'ong

TRÍ SÂU THUYẾT KÊ THẦU NGHĨA-HỮU
LÒNG ĐỘC ÂM MƯU HẠI NGUYỆT-BA

Trà nước xong xuôi, cụ Lưu mới tỏ bày, sự tích trao con đời trẻ. Lại rằng : « Từ ấy những nay, bà không giám hỏi cho ai biết, cứ khư khư bưng kính miệng bình, nay mà bà tỏ thật sự tình, cháu cũng phải phỏng ý như thành mới đặng. Buổi trước bà làm như vậy đó là có ý vị từ tác phú, quý kẻ giá, ai

dè đầu vợ chồng cháu thiên các nhứt phang, phải mà bà hay : mạng cháu hap khiết thờ phạn như vậy, ngày trước bà chẳng tư trùng la miến. Tuy vậy mà cũng còn may một chuyện, may là may Nghĩa-Hữu còn quyền luyện tinh xưa, ruốt thay, cha của con nó không rõ tri cơ, nó tưởng Nguyệt-Ba là con ruốt của nó, nó mới chịu gả cho họ Đậu rồi. Bà cũng nghĩ ruốt bỏ ra da bỏ vào thắm lối, nên bà hết sức đón ngãng, nhưng mà không nói, bà tính đã hết phang, năm bữa nửa đám cưới của nó, đã cháu à, nên bà mới kiếp sang, coi cháu có phang chi định liệu. » Hà-Hương nghe mới hiểu, mới hỏi đượm giọt vức mình, chuyện này khó nói làm thình, bâng có nói, nói ra thêm xấu. « Như Nguyệt-Ba với tôi kết chị em từ ấu, lẽ nào nay ham bóng quên mối, vậy thì tôi theo bà về hỏi thử coi, hơn thiệt lẽ nào cho biết. »

Nói rồi ba người ra đi nói gót, mánh chuyện trở phúc đã tới nhà, Nguyệt-ba mới bước ra, chào bạn đàng xa mới tới. Hà-Hương nói : mới nghe bà nói lợi, rằng con hai vui chữ vu-qui, tôi mừng lòng lật đặt ra đi, qua thăm hỏi đường bao cho biết, Nguyệt-Ba mới tỏ bày sự thiệt, vồn gần đây chớ lạ xử nào đâu, bởi hai bên ý hiệp làm dâu, nên cha tôi chịu gả về làm dâu họ Đậu. — Uả ! Nói vậy thì Nghĩa-Hữu là chồng bà, nay con hai nó nghe tôi phân cho thâu ngon ngành ; con hai cũng biết việc tôi với Nghĩa-Hữu chớ lẽ nào không, đầu cho duyên nợ bả thành, con hai nó nó đánh làm vậy. Lẽ nào chịu chống em chị lầy, lẽ nào đem duyên chị thê em, làm sao cho miệng thê khỏi dèm, làm sao vẹn tình em ngời chị. Hay là con hai nó nghe lời đó mà không kiếp nghĩ, con hai cũng biết vợ chồng tôi, cách sơn cách thủy để cách lòng ; nay tuy xa có thưở cũng tương phùng, thời con hai nó khá nghĩ việc thủy chung mà sửa lại. » Nguyệt-Ba nói : « Lời cô phân thật phải, nhưng mà, xin cô xét giùm cho tôi là phận gái có cha ; lẽ nào lại giám cái qua, áo mặt khôit đầu cho được. Có hai cũng biết, lương đươn tại thiên thành định trước, phải lòng người mơ ước đặng sao ? Phải quả như cột nọ tiềm trâu, có hai nó trách phỉển cho đáng. Tôi chẳng phải ôm hoa mà

ao bán, cũng không lòng thắm vàng bán thuyên ; có hai nghĩ lại mà coi, có nhân dẫu lời hẹn lờ duyên, cũng tại bởi bà, nghiêm nhứt thất vị. Phải họ Đậu lòng còn doái ngời, lẽ nào đi đeo lý 'phụ'đào, bởi vì duyên làm sao, họ tính làm sao ? Họ mới tới cưới tới về mà sửa tráp. Có hai nó mượn đem lòng né chấp, cần sỏ trời xuôi gặp, để giám vong ; giai ngầu này dẫu có chẳng xong, trên sỏ định tại lòng, nào biết. — Uả, nói vậy thì Nguyệt-Ba đã chi quyết, cướp chống mình chính thiệt to gan ; tưởng chị em phân cạn lời vàng, nói gì chuyện, muốn ngang giọng ta giọng cũng được mà. »

Nói dứt tiếng Hà-Hương đứng dậy ra đi, về tới nhà ăn không ngon nằm không ngủ, ngồi không vững, đứng không yên, sơn phêu biên đối, tóc tơ biền gờ. Hình dung đã dượt, nhan sắc kém phai, trót đã mây ngày, tính chưa ra kể. Ngày kia Hà-Hương mới viết một phong thơ, sai thằng Ba-Trạch, đem qua cho Nghĩa-Hữu. Lại dặn : « Bộ mấy coi lạnh lạnh, ráng o làm sao cho nó ra đây. Phải trọn đạo tở thấy, đừng bán đó nhự phé. »

Sau sẽ tiếp

Le fantaisiste.

L. H. Mưu.

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Tiếp theo

- Nỗi niềm này có biết hỏi có cây
- Tâm sự ấy có hay chẳng trời đất
- Nghề sùng nổ Kẹt-gai (Kergaz) tỉnh giấc
- Tướng là binh Nga-quốc phủ vậy
- Mới ráng sức chống tay
- Đặng chỏi mình ngồi đây
- Ngồi chưa vững cứ như đầu vôi thầy
- Lước tới mình dè lầy Kẹt-gai (Kergaz)
- Gởi thúc hống tay lại vật ngai
- Tay cầm súng miệng cười cay đắng

Năm ngược mặt mắt xem đá hàng
 Phê-liệp-bôn (Félipone) quả bạn phân tâm
 Lúc cùng mới biết mình lầm
 Con tưng mới hay trúng kẻ
 Phê-liệp-bôn (Félipone) bày giờ mới kẻ :
 « Kẹt-gai (Kergaz) mi tưởng dễ lắm sao ?
 « Hỉ-liên (Hélène) ta yêu đầy biết bao
 « Mi lại đem về choán lây
 « Mi chẳng tưởng hậu-hôn là thù ày
 « Oán trăm năm oán dễ có khi
 « Mi không thêm nghĩ nghĩ xét suy
 « Lại gọi mở cổ tri thiết đại
 « Mi lại biểu ta thì vấy ngái
 « Cùng Hỉ-liên (Hélène) nghi thất nghi gi
 « Cửa cái mi để lại cho ta
 « Phần nửa viên gia diển sáng
 « Mi nằm an dặc trông cho mau sáng
 « Đặng trở về tạng mặt vợ con
 « Hảy năm yên một đất cho ngon
 « Muốn thuở cũng còn nhâm mắt
 « Vừa dứt tiếng súng đưa trước mặt
 « Đờ-kẹt-gai (De kergaz) vùng lật chẳng ra
 Giận căm gan người mới hết là
 Mãng nhiệt loại thất phu phân bạn
 « Phê-liệp-bôn (Félipone) bảo đừng thang oán
 « Ráng năm yên ta phân cặng sự nhà
 « Lời trời mi ta chẳng bỏ qua
 « Nguyễn nói tức đền già cũng nề phụ
 « Bể tang khó ta để cho cũng đủ
 « Cuộc khóc-ai chi ngọt giọt, dao thương
 « Ta thiết người xử sự trăm đường
 « Nào phải mặt phi thường như thế
 « Nói dứt tiếng súng kia lên để
 Ngay tráng quan thông chề thương thay
 Súng nổ vang sọ nọ bề hai
 Máu tuông giọt dính tay thẳng sát bạn
 Người phạm dấu chẳng hàng
 Thiệp địa cũng tri tình
 Còn Bạt-seng (Bastien) nằm đó một mình
 Máu đọng vũng từ sanh nào biết.

HỒI THỨ HAI

LÒNG SÂU ĐỘC PHÊ-LIỆP-BÔN (FÉLIPONE)

HAI TRẺ, KHỎI NẠN NGHÈO BÁT-SENG
(BASTIEN) GẬP CỬU NHƠN

Qua tới năm mười tám trăm mười sáu (1816) (1)
 Tính lại thì cách bốn năm sau
 Phê-liệp-bôn (Félipone) đặng chức quyền cao
 Dừa trào sĩ ăn ban thông chề
 Kê-tóc với vợ ông kẹt-gai (Kergaz) thề thề
 Hường gia tài người để lại cho thề nhi
 Xuân qua hạ tới ra đi
 Thành Rờ-tang (Bretagne) chỉ dặm
 Kê-hồ-oanh (Kerloven) thỏ cư phụ âm
 Lâu mấy tuần dựa bãi biển Măng (Manche)
 Trên nông cao lênh lăm chỉ bằng
 Dừa hai núi cây che rậm rậm
 Trước sóng búa âm âm như sấm
 Sau bóng che mặt tợ mây dặng
 Thú chi vui, nhấm cũng chạng băng
 Cảnh nào lịch cũng thua cảnh ày
 Trong sáng gủa Kẹt-gai (Kergaz) biền mây
 Chung dưng ra xem thầy rất xuê
 Ngoài về khéo hôn bé
 Xứ Rờ-tang (Bretagne) có một
 Tháng tư đã hầu rớt
 Gia quyền đều về ở Hồ-oanh
 Ất-mãng (Armand) nay tuổi đã nên năm (2)
 Bà Hỉ-liên (Hélène) thọ thái tám tháng (3)
 Chức Nam-Công Phê-liệp-bôn (Félipone) quyền đặng
 Cũng nhờ năm Phê-lập dòng vương
 Chồng sang vợ dặng kính nhường
 Bà Nam-Công thề thường đều vị
 Ham săn bắn Phê-liệp-bôn không kiếp nghi
 Giao du búng Hạ-sĩ chốn chốn cư
 Bỏ Hỉ-liên quanh què phòng tu
 Mãng sáu thăm môn hư nhàn sát
 Xưa trào sĩ Na-bổ-long (Napoléon) đều biết mặt
 Nàng Hỉ-liên (Hélène) nguyệt thẹn huê nhường

(1) Năm 1812 Félipone giết Armand de Kergaz —
 qua năm 1816 Félipone hại Armand — là con ông Ar-
 mand de Kergaz.

(2) Armand con ghê Phê-liệp-Bôn, con ruột ông
 Kẹt-gai bị giết.

(3) Bà Hỉ-liên lấy Phê-liệp-Bôn có chửa tám tháng.

Nay khó nhìn vì lọt phân phai hương.

Mặt vô tợ hoa sáu bướm bạc,

Mắt nhìn ngó, mặt không nháy mắt.

Chơn bước đi chơn khó đời chơn,

Miệng chiêm cười giả nọ lại hôn,

Ý muốn lép mà lòng sáu nang giải ;

Sau sẽ tiếp.

Truyện này của M. L. H. Muru.
 Thơ kệ sở Notaire Saigon dịch ra và cảm
 không ai dặng chép và in chỗ khác.

Tai nạn phi thu'ong

Tiếp theo

Nói về ông Adler và Gomard đến nhà Chartreux
 là nơi thấy Piton còn ở đó, ông Adler ép thấy Piton
 phải khai cho chất chôn các khoản tiền đã khai.

Thấy Piton mới khai về sự bạc tiền đó trong tù
 sắc minh tại Angers :

« Trong tù sắc tôi có một số bạc thiệt là, bạc của
 tôi, và một số bạc nhiều hơn số bạc của tôi đó nữa,
 là bạc của hội thánh Angers vì tôi là thủ-bôn hội. »

« Khi tôi bị bắt thì quân cường đạo liền lấy sáu chia
 khóa của tôi. Quả là bạc mà tôi dư nhiều lắm đó
 nó được lòng tham quân cường đạo làm như vậy.
 « Chẳng khác nào muối rượu ngon kêu bọ vào
 quán. »

Thấy không chỉ chất mấy thăng cường đạo ày
 được sao ?

« Lúc đêm hôm làm sao mà thấy rõ mặt mày chúng
 nó dặng, lại thêm chúng nó lấy bao mà bao phủ
 đầu có mặt mày tôi liền theo đó nữa. »

« Tôi bị quân cường đạo dùng bao vải mà bao tôi
 từ đầu chỉ nửa thân mình, rồi lại cột ghịch vào
 cánh chó mà thúc ké tôi lợi, chừa cho tôi có hai
 cánh tay dặng cầm bánh của nó cho ăn mà thôi. »

Còn cái xe máy hơi của quân cường đạo ày ra
 làm sao ?

« Tôi không biết chất dặng, song tôi nghĩ làm sao

thì tôi nói về mà thôi. Xe ày sơn đen, không thì
 cũng màu xám sẫm, dài dặng, có sáu chỗ ngồi.

« Tôi chịu sự bắt buộc không ai hay biết như vậy
 mà tôi không có một tiền, không vung vẩy và không
 có uống một miếng nước. « Chết khát còn gì ??? »

« Đem nay, tới một hai giờ sáng, quân cường đạo
 bỏ tôi một chỗ trong thành này.

« Theo họa đó thấy Piton chỉ về, thì người ta nghĩ
 chỗ đó là Cours du midi. »

« Tôi nói theo một cái đường dài, đi tới ngã tư
 Bellecour tôi mới thấy tên đường ày là đường
 Charité. Chừng thấy nhà thờ Fourvières, tôi mới biết
 rằng tôi bị bỏ tại Lyon là thành tôi đã quen thuộc
 lâu nay. »

« Lúc còn khuya thì tôi thơ thần ngoài đàng hỏi thăm
 đường đến nhà Chartreux vì nhà ày tôi có quen
 biết với ông chủ. »

« Đem đó tôi mới hay những tiếng tăm như trình
 ó dặng về sự mất tôi. »

« Ông chủ nhà Chartreux mới cho tôi mượn một
 cái áo trắng mặc vào rồi đi với ông tới sở mật thám. »

Thấy Piton còn dùm dậu nơi nhà Chartreux mà
 đợi đạo như bên Angers đem quần áo qua cho
 người rồi mới từ biệt thành Lyon !

Sau sẽ tiếp.

Extrait de l'Action N° 325

du 6 Juin 1912,

traduit par. L. H. Muru.

Ai điều

Bón quán dặng tin rằng chánh thất của thầy
 Lương-khắc-Nghi, cựu thơ-ký địa hạt tại Bentré, là
 em ông Dù-Thức Chủ-Bút báo-quán này. Có ày mới
 25 tuổi có hai đứa con gái, đã từ trần, thâm thương
 cho người đang xuân mà mặt sớm ; nên bón quán
 kính ít lời điều ai và khuyên thầy hãy bớt dều thương
 tiếc sáu nói, mà hao tổn tinh thần, việc sống thấ
 mạng tại trời đã định trước.

Sau đây đem bài văn tiếng biệt của thầy tề có lúc
gán đưa quan tài ra ngõ.

Gió tạc xao đèn,

Mưa tuôn rả họ;

Đường sống thối người đời thiết lệ, đường thời
trở trên mây.

Nẻo mắt còn cuộc thế như đây, vì cá trâm đáy bể.

Nếu dám trách trời rằng tề, cũng nên dậm đất
than van :

Bằng mà giận quì làm ngang, thì đáng kéo thâu
khóc kẻ.

Nhớ linh xưa !

Thảo thuận nhà chồng dù lè, kính mẹ em thương.

Hiếu hòa trong xóm làm gương, nhìn người
chúng nó.

Thắm thay !

Vợ dưỡng ây, mà số cặng sao quá tề, mới lăm
lăm đã sầm về quê.

Chống còn đây, phải gan phổi hờn mẹ, buồn vì
mau ở lè :

Chính trách vợ, đâu ai ăn không kẻ, sao chẳng
thương, trẻ dại có hai con.

Thắm hờn em, tình tâm mắng chàng mắng, lại
không tướng huyên già còn một mẹ :

Nấy rượu, này thịt, và ít dôi nhan thế vài hờn
linh, chứng chịu một hai giờ.

Đây mẹ, đây chồng với mây con thơ, nguyên
vong nhẹ tiêu điều ngoài trần thế.

Sầu đứt ruột, đau đầu chỉ kẻ, một lúc rồi năm dật
lập cang thường.

Thắm châu mày tâm tức bởi thương, vài lời biệt,
có xanh che kiến bề.

Gánh tâm sự hóm nạy rành rờ, khóc than khôn
nói phân trần.

Tình ái ân lúc nữa cách phân, bức tức khó bề
thỏ thỏ,

Còn một lè cầu linh hôn, chú trẻ, lên cho mau
cỏi thọ nghĩ an.

Chẳng mưu chi mà rõ cuộc thiện đàng, rượu rót
ba tuần lăm lè.

Hỡi ôi thương thay !

Có linh xui chứng.

Thi phò

BIÊN-HÒA PHONG CẢNH

Cảnh vui chiếu gió lại đêm trăng,

Lộc-Động xem ra mấy chỗ bằng.

Im ộp non châu mây rục rờ ;

Mìn mong còn phố nước bao đặng.

Hớ-nai uốn éo rừng in gặt ;

Bầu sáu gio gie đá tợ răng,

Thong thả bốn mùa dân lạc nghiệp.

Thút tình Du-Tử bước xung xăng.

Giáo-Sỏi, đạo hiệu Bồng-Đinh

KHỐC TRẦN-THỪA-ĐỨC, CỤU NHO GIÁO VÙNG-LIÊM.

Trần-Hữu ôi vội lảng trần.

Tướng niêm đồng chí lụy khôn nhân.

Cao xanh lè phải yêu người trí !

Sầu thâm đàng đăm đập khối văn,

Câu nguyện hương còn lầy đám ngãi.

Biển thế sóng khỏa động nguồn ân :

Đỏ hay năm vận bày tiêm sự ;

Biết nữa Tuyên-Đài gặp hờ chẳng.

Giáo-Sỏi, đạo hiệu Bồng-Đinh

Có một vị Thi-Nhân ở tỉnh An-giang, tánh hay
ve tẹo, mà thường thì hay gửi thơ lên xuống
chọc cô Trần-kim-Phụng, nên cô có làm một
bài thi dạng mà ngăn ngừa ông ấy, nay tôi
xin biên vào tờ Nông-Cổ-Mín-Đàm cho mấy
vị thi nhân xem chơi giải muộn.

N ân nhằm những kẻ ở ân xa.

Ý rửa răng không xét lại mà ;

Trí rộng vững vàng nhường mặt lão.

Tánh mong nhân noiều hổ thân già,

Ngọc lành dưới thế đâu nhiều ngọc.

Nga ranh giữa trời có mấy nga ;

Nhằm nét xem người đã đủ biết,

Sao còn mãi mãi thói kia là.

Có một vị An-Giang Thi-Nhân làm hòa lại
như vậy :

Tình trong chưa hẳn bởi đàng xa ;

Âm ức lòng đây nặng lăm mà.

Các mặt còn e gà giả phụng.

Quen hơi rồi biết được hay già.

Lên đờn lóng nhóng không trí kĩ.

Núp bóng âm thầm đợi A-nga,

Đừng thấy rừng oan khoan nữa gầy.

Có nghe Đổ-phủ tiếng tâm là.

Bồng-Đinh phụng lục

DIỄN LINH

Ngày mùng một tháng mười năm 1912 sẽ bắt
thăm đi lính. Năm nay nội Nam-kj điển 1350
lính tập Annam.

XE LỬA GÒ-VẤP LAI-THIÊU

Kể từ ngày hai mươi lăm tháng tám năm
1912, xe Gò-vấp Lai-thiêu khởi hành, song
chạy tới mé sông mà thôi, vì lăm cầu
chưa rồi.

Nhàn-dàm

LÀM BIÈNG.

Anh thơ kia có đàng vẽ khéo, song những
cây cối của ảnh vẽ đều là cây đứng mùa
đông. Có kẻ hỏi : vì cơ nào mà ảnh vẽ tinh
những cây mùa đông không vậy ? — Anh
thợ đáp rằng : « Vì tôi sợ thất công về lá ! »

L. H. M.

Quốc sắc cầm nang

Thơ của quan cựu 61 tuổi, trả lời cho bạn
hữu, về sự hồi con gái lỡ thời, của mình.

Vườn nam lầu liêu giọng chim-ca.

Thơ viện ngâm nga tiếng sĩ già ;

Bồng chút cánh hồng vừa bay đến,
Mở ra tự sự thẹn xem qua.

Xem qua mới tởj cơ cầu,
Ngao muộn anh trông dặng trở châu,
Ba thảo phận người tròn mới phải,
Nói sau lo trước việc đương đầu ;

Đương đầu anh chẳng tính khi xưa,
Chợ bóng nhánh dâu đã quá trưa,
Bơng bả e cho người mỗi sức,
Đất phân chi ngại hột không vừa.

Không vừa, tạo vật gọi là tình,
Đây đó cũng rằng bạn khí tình.
Há tiếc nhành hoa đơm đã muộn,
Phụ cho thong thả mặt ông kinh.

Ông kinh phải hiểu cặng hoá non,
Hồi chờ lời chê trở chẳng còn.
Mời rượu say sưa vì kẻ mến,
Khuyến đừng rằng nhạo chứa hơi ngon.

Hơi ngon chờ mặt dặng tay trao,
Thế sự lăn xăn biết chỗ nào,
Hai bên đục trong xưa đã dạy,
Ba theo phận gái biết nài sao,

Nài sao bạn hữu đã lời rằng,
Kẻ thiếu người dư giúp dậu thặng,
Một có, mới cho rằng của chắc,
Mười không, nên phải thả tờ giảng.

Tho' tin

CHỦ BÚC, NÔNG-CỔ-MÍN-ĐÀM.

Kính ông rõ

Tôi mấy trăng những măng, bề gia sự đa
đoan. Ông cũng từng trải, hiểu xét mà
thương, chữ, sàng đầu kiêu tận, trắng sí vô
ngang, mắng lo lợi lạng băng ngàn, nên nổi
bỏ bề phụ diện.

Ông chủ bút ôi ! Quân tử mang nghèo, lên đèo xuống suối, hễ mà trong túi, vẫn mặt thần tiên, ba mỗi năm điêng, ắt còn vong phở ; huống chi là còn có ngày giờ rảnh, trí hóa nhiều, mà phụ diễn báo truyền cho Bôn-quán, dặng mà... làm vui lòng đẹp mắt với anh em. — Ông có lòng cố cấp, gửi báo tính đến hoài : Đi lên rừng mấy bữa, mới về tới hôm qua, đọc nhật báo ngâm nga, gửi mấy lời thần tức.

1. — Làm người khó khó, khổ làm người, cái khó của người há phải chơi, ba mỗi năm điêng vai gánh nặng, khôn ngoan cho lắm chẳng qua trời.

2. — Qua trời sao dặng cuộc nên hư, ba bốn năm rồi mắt thấy dư, lúa gạo thất mùa dân đói khác, sanh bề trộm cắp phá gia tư.

3. — Gia tư thương bấy kẻ làm ăn, mang họa vì chưng bởi mấy thăng, tất đất không đến ơn tám mắng, kêu rêu rằng, mạng số cùng căng.

4. — Cùng căng giết chúng thấy mà kinh, lấy của còn thêm đập nát mình, năm ngoài năm nay năm trước cũng, đầu hơn bằng, tại tỉnh Tây-Ninh.

5. — Tây-Ninh đồ khổ đã ba năm, làm chó con đông, đói khóc dầm, giận lũ cang cường không sợ phép, ngồi khoan tay rế lại sanh tâm.

6. — Sanh tâm sao chẳng tính làm ăn, đói khát tại mình trách khó khăn, nghề nghiệp trong đời đầu chẳng có, siêng lo, nghèo mấy cũng an thân.

Sau tiếp

Tây-Ninh Vô-Sâm

KY-AN

(Tiếp theo)

Quân-Phốt bầm rằng : Ngày gần sáng tới chột bụng ra đồng, nghe một tiếng dục, thì thấy một đầu trâu một đầu gái, ra ngoài xem thì không thấy ai hết,

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

Le Gérant : Léon ISIDORE

L'Administrateur

Hay

trong lòng nghĩ e em Vương-công-Bật mở cửa ra sau viêng, thấy đầu người, muôn phao cho tôi dặng ăn bạc, nếu không cho, chắc đi thưa ; vì vậy tôi gạt nó đến một bên hăm, lúc nó không dè, tôi đập một cây, bẻ đầu, chôn chung với hai cái đầu nơi hăm, trong phố không ai biết hết, đầu ấy thiệt như vậy ; Thi-Công nghe rồi dạy tả lời cung, và dạy truyền cho ti bộ nha, lập khắc đi nghiệm lấy mấy đầu người dặng kiết án. Trong một chập bộ nha về, Thi-Công thấy hai cái đầu một cái đôn ông, một cái đôn bà, dè giữa nha huyện. Công sai dốt Hồ-dăng-Cừ dền, vào vừa muốn cúi xé thì thấy có đầu người, nhìn thiệt của cha mẹ, ôm hai cái đầu khóc rống lên. Thi-Công hỏi : « Hồ-hiến-Khê, ấy có phải đầu của lính Tôn và lính đường không ? » Hồ-dăng-Cừ lau nước mắt thưa : phải và bầm xin đại nhơn, mau bắt dứa hung ác, dặng tề cha mẹ tôi, mà trả thù, ơn lớn ấy chẳng khi nào dám quên. » Thi-Công nói : « Hiên-khê hãy chờ, rồi sẽ kiết án. » Hồ-dăng-Cừ đứng lại một bên, Thi-Công dạy dân Cửu-Hoàng Hòa-thương dặng xét, chẳng bao lâu Hung-Tăng ngang nhiên vào dặng xông. — Thi-Công nói giận nói : « Mi là đồ hung, việc đã bại lộ, nay còn làm bộ cứng. » Dạy đem tra roi giao kèo rồi sẽ hỏi. » Quân sai-dịch vật Cửu-Hoàng tra hiệp còn một lược chét giặc, phung nước mới tỉnh, xin chịu thiệt. Thi-Công dạy dân tiêu-tăng ra dối chứng ; sai-dịch dân tiêu đạo ra qui, Thi-Công nói : « Bôn huyện hỏi trước mi, giết vợ chồng Hồ-hang-Lâm, sao lại đem đầu treo nơi cửa am, mau dè thiệt, thì ta tha người tội chết. » — Tiêu đạo bầm : « Tiêu-tăng thường phục dái Cửu-Hoàng, thường hay uống rượu, và tư thông với Thất-Châu ; Hồ-hang-Lâm người trong thành, là bôn đạo của am, khi ấy đi với phu nhân và tiêu thụ vào chùa niệm hương, gặp thấy tình-tệ của dâm ni ; chịu không dặng nời hỏi vợ con mau về ; Thất-Châu hó thẹn, Cửu-Hoàng thề nó báo cứu, sau khi uống rượu rồi, nhảy tường đi một hồi xách hai đầu người về, Thất-Châu mừng. » Thi-Công lại hỏi : « Sao lại đem trao nơi am bà vai, nói mau ? » Tiêu đạo bầm : « Cửu-Hoàng là quí mệ sắc, ngày kia đi ra thành, ngang qua Am-dạ-Tặng, thấy có một vài sắc đẹp, muốn làm mà không dặng, Cửu-Hoàng về miếu, lo sáu, mới lập kế đem đầu vu cho am ấy, thoán chủ am bị bắt, dặng cho anh ta nửa đêm dền chỗ giam dặng dâm hăm, nếu không chịu thì giết. »

Sau tiếp

Hoàng-Tài

NÔNG-CỎ-MIN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MOI TUAIN LÊ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH		Chủ nhơn: CANA VAGGIO	ANNONCES
Một năm	6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages le cent. 3\$00
Sáu tháng	4 00	Tự Dủ-Thức	Autre le cent. 150
Mỗi số	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIA LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 4 đồng 35 cho tới 4 đồng. 45

Luận việc làng

(Tiếp theo)

Đến lúc mà lập bộ nhơn rảnh rẻ, như lời tôi đã luận rồi đó, và làng đã làm tờ bầm, xin quan dạy cách trị dân, và giữ gìn sự bình tĩnh an ổn, cho dân làm mà ăn, dặng vui hưởng thái bình, thì cách làm Hương chức làng phải

siêng năng cần cần với, trên là quan cai trị, dưới là dân ; hễ đến lúc nào mà quan trên dạy tập nà dứa dang ác, bị án, hay là chưa bị án, thì làng phải hết sức tìm kiếm xét bắt cho dặng ; nếu dứa dang ấy có ngụ án vô làng mình, chớ khá làm việc sơ sài, mà dung túng cho dứa dang lậu vông dặng. — Xin chú vị phải biểu cho rõ dều hại chung trông xử ; vì như làm làng mà dung túng cho dân hung ác lậu vông dặng, thì là sanh ra nhiều dều hại chung lắm. Tôi xin các nghĩa rõ, cho chú vị nghe, chẳng phải là thù hận chi với mấy dứa dang hung, mà muốn giết chúng nó ; lấy lẽ công mà suy nghĩ, hễ tội làm, thì phải chịu, nào ai bảo nó dứ và dặng làm chi ;